

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 02 - 2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Oanh.

2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lương. Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại phòng xử án Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 401/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST -HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST -HNGĐ, ngày 19 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị C Ayũn, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Buôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh B Niê, sinh năm: 1987.

Hộ khẩu thường trú: Buôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Buôn K, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai lập ngày 09/11/2023, nguyên đơn chị C Ayũn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh B Niê đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, khi về chung sống với nhau chúng tôi có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận kết hôn số 162, quyền số I/2012 ngày 21/09/2012. Sau khi về chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được 7 năm, đến năm 2019 thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp. Ngoài ra bản thân anh B Niê không lo làm ăn, chăm lo cho gia đình, suốt ngày uống rượu về nhà chửi mắng vợ con, nhiều lúc không kiềm chế được bản thân nên vợ chồng đã xúc phạm danh dự, nhân phẩm lẫn nhau, không tôn trọng nhau trong cuộc sống. Vì vậy, vợ chồng tôi sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay, ai biết bổn phận người đó không quan tâm chăm sóc đến nhau. Hiện nay anh B Niê đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại xã Tân Tiến, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Tôi nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh B Niê.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng tôi có 02 con chung là H Ắ Ayũn, sinh ngày 18/01/2013 và cháu Y H Ayũn, sinh ngày 08/08/2018. Sau khi vợ chồng tôi sống ly thân thì cả hai cháu đều do tôi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, do vậy tôi có nguyện vọng xin được nuôi hai con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu anh B Niê cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với anh B Niê: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn anh B Niê đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh B Niê.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, thẩm phán, thư ký chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố

tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị C Ayũn được ly hôn với anh B Niê.
- Về con chung: Giao con chung cháu H Ắ Ayũn, sinh ngày 18/01/2013 và cháu Y H Ayũn, sinh ngày 08/08/2018 cho chị C Ayũn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi.
- Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị C Ayũn không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị C Ayũn đề ngày 28/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Tại thời điểm chị C Ayũn làm đơn khởi kiện, bị đơn anh B Niê cư trú tại Buôn K, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn chị C Ayũn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh B Niê đã được Toà án nhân dân huyện Krông Pắc triệu tập họp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị C Ayũn và anh B Niê chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 21/09/2012 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi về chung sống vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2019

thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh B Niê không lo làm ăn, hay uống rượu, nhiều lúc không làm chủ được bản thân nên hay chửi mắng vợ con, dẫn đến vợ chồng cãi nhau, xúc phạm danh dự, nhân phẩm lẫn nhau. Theo kết quả xác minh của chính quyền địa phương cho thấy vợ chồng anh chị chung sống không hạnh phúc và đã sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa chị C Ayũn và anh B Niê đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C Ayũn, cho chị C Ayũn được ly hôn với anh B Niê.

[3.2] Về con chung: Chị C Ayũn và anh B Niê có hai con chung là cháu H Ắ Ayũn, sinh ngày 18/01/2013 và cháu Y H Ayũn, sinh ngày 08/08/2018. Chị C Ayũn có nguyện vọng xin được chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Việc giao con cho ai nuôi dưỡng sau khi bố mẹ ly hôn cần phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con. Trong quá trình thu thập chứng cứ, nguyện vọng của cháu H Ắ Ayũn và cháu Y H Ayũn xin được ở cùng với mẹ. Theo kết quả xác minh tại địa phương (bút lục số 48) thì C Ayũn có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, từ sau khi vợ chồng anh chị sống ly thân thì cả hai con chung do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và được đảm bảo quyền lợi về mọi mặt. Vì vậy, HĐXX căn cứ các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu H Ắ Ayũn, sinh ngày 18/01/2013 và cháu Y H Ayũn, sinh ngày 08/08/2018 cho chị C Ayũn trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Anh B Niê được quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được phép ngăn cản.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị C Ayũn không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị C Ayũn không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Chị C Ayũn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử cần chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị C Ayũn được ly hôn với anh B Niê.

[2] Về con chung:

- Giao cháu H Ằ Ayũn, sinh ngày 18/01/2013 và cháu Y H Ayũn, sinh ngày 08/08/2018 cho chị C Ayũn trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh B Niê có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Tuy nhiên, anh B Niê không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị C Ayũn không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị C Ayũn không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị C Ayũn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2022/0003382 ngày 16/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị C Ayũn, bị đơn anh B Niê được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- THADS huyện K;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã E huyện K;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Quang Vinh